

Bản án số: 116/2022/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Nhi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung
Bà Dư Thị Út
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mã Thanh B, sinh ngày 01/01/1989 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Kim H, (đã chết) và bà Lê Ngọc H, sinh năm 1956; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1988; Con: 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 23/8/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: Trương Kim T, sinh ngày 11/6/1988 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn D, sinh năm 1957 và bà Cao Thị H, sinh năm 1957; Anh, chị, em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 23/8/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mã Thanh B và bị cáo Trương Kim T là bạn bè quen biết với nhau và cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy. Thông qua bạn bè bị cáo T biết tại khu vực Cầu số 4, Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có bán ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 01/8/2022, sau khi uống nước tại phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị cáo B rủ bị cáo T hùn tiền mua ma túy về sử dụng và bị cáo T đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94FB-1953 chở bị cáo B đến hẻm không số thuộc Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Khi vào hẻm bị cáo B đưa cho bị cáo T 200.000 đồng để mua ma túy, bị cáo T hùn vào thêm 230.000 đồng. Bị cáo T gặp người phụ nữ khoảng 18 - 20 tuổi (không rõ nhân thân) mua 01 bịch ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy với số tiền 430.000 đồng. Bị cáo T nhận 02 bịch ma túy và 01 ống thủy tinh hình phễu, đưa cho bị cáo bị cáo B cất giữ. Bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo B tìm địa điểm để sử dụng, khi đang đi trên Đường 23/8, khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Vào khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo T và bị cáo B bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu kiểm tra, thu giữ tang vật là 02 bịch nylon màu trắng, có kích thước 02cm x 02cm và 1,8cm x 1,7cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, màu xanh-đen, sim số 0867660720; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu đỏ-đen, sim số 0948777684, 01 xe mô tô hiệu MAJESTY, màu đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát 94FB-1953. Qua làm việc các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận giám định số: 80/KL-KTHS, ngày 08/8/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: *“Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong 02 bịch ny lon màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,34632 gam”*.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo B và bị cáo T xác định: Số ma túy hai bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục đích nào khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Thanh B từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Kim T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,31136 gam loại Methamphetamine và 01 ống thủy tinh hình phễu.

+ Về án phí: Các bị cáo Mã Thanh B và bị cáo Trương Kim T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Mã Thanh B xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 01/8/2022, bị cáo Bảo và bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, bị bắt quả tang tại khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, hành vi của bị cáo B và T đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo B và bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,34632 gam, loại *Methamphetamine*.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo B và bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Methamphetamine*, với tổng khối lượng là 0,34632 gam đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, ai có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của các bị cáo Bảo và bị cáo Trương đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine* của bị cáo B và bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của toàn xã hội. Các bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị cáo Mã Thanh B về việc xin được hưởng án treo.

[6] Xét về vai trò đồng phạm của bị cáo B và bị cáo T thì thấy rằng các bị cáo đều nghiện ma túy. Hơn nữa bị cáo B và bị cáo T thường hay mua ma túy về sử dụng chung với nhau. Vì vậy, việc bị cáo B và bị cáo T cùng đi mua ma túy về sử dụng là sự thống nhất của cả hai bị cáo. Do đó, vai trò đồng phạm của bị cáo B và bị cáo T là ngang nhau.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, màu xanh-đen, sim số 0867660720 của Mã Thanh B không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho B là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu đỏ-đen, sim số 0948777684 của Trương Kim T không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu MAJESTY, màu đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát 94FB-1953 là của ông Trương Văn D (cha ruột của T) không biết T dùng đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là có căn cứ.

- Tịch thu và tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,31136 gam Methamphetamine và 01 ống thủy tinh hình phễu.

[8] Về án phí: Các bị cáo Mã Thanh B và Trương Kim T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Mã Thanh B và Trương Kim T, không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đang điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc áp dụng hình phạt cho các bị cáo, thấy rằng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo về việc áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mã Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mã Thanh B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Kim T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,31136 gam Methamphetamine và 01 ống thủy tinh hình phễu.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Mã Thanh B và Trương Kim T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu.

Lê Yến Nhi